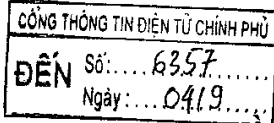


CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 213 /TTr-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2012



## TỜ TRÌNH

Về việc phê chuẩn Nghị định thư của Hiến chương ASEAN  
về các cơ chế giải quyết tranh chấp

Kính gửi: Chủ tịch nước.

Căn cứ Điều 11 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế ngày 24 tháng 6 năm 2005 (Luật Điều ước năm 2005), Chính phủ báo cáo Chủ tịch nước nội dung Nghị định thư của Hiến chương ASEAN về các cơ chế giải quyết tranh chấp (sau đây gọi tắt là Nghị định thư), như sau:

### 1. Giới thiệu tóm tắt về Nghị định thư

Nghị định thư đã được Việt Nam và các quốc gia thành viên ASEAN ký tại Hà Nội ngày 08 tháng 4 năm 2010. Để hoàn tất Nghị định thư, các quốc gia thành viên ASEAN đã soạn thảo hai phụ lục còn lại của Nghị định thư: Phụ lục 5 (Quy tắc trình tranh chấp không thể giải quyết lên Cấp cao ASEAN) và Phụ lục 6 (Quy tắc trình trường hợp không tuân thủ lên Cấp cao ASEAN). Tại Cuộc họp Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN (AMM) ngày 02 tháng 4 năm 2012 tại Phnôm Pênh, Campuchia, Văn kiện hợp nhất Quy tắc trình trường hợp không tuân thủ lên Cấp cao ASEAN vào Nghị định thư đã được các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN ký, theo đó, Nghị định thư đã được hoàn tất, tạo điều kiện cho các quốc gia thành viên ASEAN tiến hành thủ tục phê chuẩn Nghị định thư.

Nghị định thư gồm: Văn bản chính Nghị định thư quy định các biện pháp giải quyết tranh chấp có thể được sử dụng, tiến trình đi đến các biện pháp đó cũng như nguyên tắc chung bảo đảm cơ chế giải quyết tranh chấp vận hành đến khi đạt được giải pháp; các phụ lục đính kèm (bao gồm Quy tắc môi giới, Quy tắc trung gian, Quy tắc hòa giải, Quy tắc trọng tài, Quy tắc trình tranh chấp không thể giải quyết lên Cấp cao ASEAN và Quy tắc trình trường hợp không tuân thủ lên Cấp cao ASEAN).

#### a) Nghị định thư

- Về phạm vi áp dụng: Nghị định thư sẽ áp dụng cho các tranh chấp liên quan đến: (i) giải thích và áp dụng Hiến chương ASEAN; (ii) các văn kiện khác của ASEAN không quy định các biện pháp giải quyết tranh chấp; (iii) các văn kiện khác của ASEAN quy định sẽ áp dụng Nghị định thư; và (iv) trường hợp các Bên tranh chấp cùng áp dụng Nghị định thư này. Với phạm vi

áp dụng như phân tích ở trên, ngoài Hiến chương ASEAN, Nghị định thư, và cơ bản chỉ áp dụng đối với các tranh chấp nảy sinh trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục... và liên quan đến giải thích và thực hiện điều ước quốc tế của ASEAN, do cả 10 quốc gia thành viên ASEAN ký kết. Các tranh chấp về chính trị, an ninh như tranh chấp Biển Đông, tranh chấp lãnh thổ giữa Thái Lan và Cam-pu-chia, không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định thư này.

- Các biện pháp giải quyết tranh chấp được quy định trong Nghị định thư bao gồm: (i) Thăm vấn-Consultation; (ii) Môi giới-Good offices; (iii) Trung gian-Mediation; (iv) Hòa giải-Conciliation; và (v) Trọng tài-Arbitration.

Nghị định thư cũng quy định trình tự áp dụng các biện pháp giải quyết tranh chấp nói trên theo hướng tìm biện pháp triệt để.

Nghị định thư đồng thời quy định về vai trò của Ban Thư ký ASEAN trong việc hỗ trợ áp dụng các biện pháp giải quyết tranh chấp, chi phí liên quan đến việc tiến hành các biện pháp môi giới, trung gian, hòa giải và trọng tài.

#### b) Các phụ lục đính kèm

Các phụ lục đính kèm Nghị định thư gồm: (i) Quy tắc môi giới; (ii) Quy tắc trung gian; (iii) Quy tắc hòa giải; (iv) Quy tắc trọng tài; (v) Quy tắc trình tranh chấp không thể giải quyết lên Cấp cao ASEAN; và (vi) Quy tắc trình trường hợp không tuân thủ lên Cấp cao ASEAN.

- Các Quy tắc môi giới, trung gian, hòa giải: quy định các bước thủ tục để các Bên tranh chấp sử dụng các biện pháp môi giới, trung gian hoặc hòa giải cũng như thẩm quyền, chức năng, vai trò của những người đóng vai trò môi giới, trung gian hoặc hòa giải trong việc giúp các Bên tranh chấp thảo luận với nhau, khuyến nghị các giải pháp cho tranh chấp... Nếu các Bên tranh chấp đồng ý với giải pháp do trung gian, hòa giải khuyến nghị, họ sẽ tiến hành ký thỏa thuận về giải pháp chấm dứt tranh chấp và có nghĩa vụ tuân thủ thỏa thuận này.

- Quy tắc trọng tài: Quy tắc trọng tài bao gồm 17 quy tắc quy định về thủ tục chỉ định, phản đối, thay thế, thiết lập danh sách trọng tài viên ASEAN và các thủ tục hoạt động của tòa trọng tài cho đến lúc ra phán quyết. Các quy định thủ tục này được xây dựng dựa trên cơ sở tham khảo Quy tắc trọng tài của Tòa trọng tài thường trực (PCA), Quy tắc trọng tài của Công ước của Liên Hợp quốc về Luật biển năm 1982, Quy tắc trọng tài của Ủy ban Luật thương mại quốc tế, quy định về trọng tài trong Hiệp định thiết lập khu mậu dịch tự do ASEAN - Australia - New Zealand... Do vậy, Quy tắc này phù hợp với luật pháp và thực tiễn quốc tế về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

- Quy tắc trình tranh chấp không thể giải quyết lên Cấp cao ASEAN: Quy tắc trình tranh chấp không thể giải quyết lên Cấp cao ASEAN gồm 5 quy tắc cụ thể, quy định trường hợp tranh chấp được coi là không thể giải quyết;

thủ tục, cách thức trình tranh chấp không thể giải quyết lên Cấp cao ASEAN; quyền và nghĩa vụ các Bên tranh chấp, Hội đồng điều phối ASEAN (ACC). ACC sẽ xem xét khuyến nghị, giúp đỡ các Bên tranh chấp giải quyết tranh chấp. Sau một thời hạn thích hợp, nếu tranh chấp tiếp tục được coi là không thể giải quyết, ACC sẽ trình hồ sơ tranh chấp lên Cấp cao ASEAN.

- Quy tắc trình trường hợp không tuân thủ lên Cấp cao ASEAN: Quy tắc trình trường hợp không tuân thủ lên Cấp cao ASEAN gồm 5 quy tắc cụ thể, quy định phạm vi áp dụng, thủ tục trình trường hợp không tuân thủ lên Cấp cao ASEAN; quyền và trách nhiệm của các quốc gia thành viên là các bên tranh chấp có liên quan đến trường hợp không tuân thủ phán quyết trọng tài, thỏa thuận giải quyết tranh chấp của các cơ chế môi giới, trung gian hoặc hòa giải theo Nghị định thư.

## **2. Tác động chính trị, kinh tế, xã hội và những tác động khác của Nghị định thư**

Sau khi có hiệu lực, Nghị định thư sẽ tạo khuôn khổ pháp lý để giúp các quốc gia thành viên ASEAN giải quyết kịp thời, hiệu quả các tranh chấp nảy sinh trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục... và liên quan đến giải thích và áp dụng Hiến chương ASEAN và các điều ước quốc tế khác của ASEAN, do cả 10 quốc gia thành viên ASEAN ký kết, qua đó góp phần duy trì ổn định, đoàn kết trong ASEAN. Bên cạnh đó, các quốc gia thành viên ASEAN, trong đó có Việt Nam có thể sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp được quy định trong Nghị định thư như một công cụ để bảo vệ các quyền và lợi ích của mình.

Cùng với việc thông qua các quy định về cơ chế giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực kinh tế của ASEAN năm 1996 và 2004, Nghị định thư này là một bước hoàn thiện “công cụ” giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình hợp tác ASEAN.

Ngoài ra, sau khi Nghị định thư có hiệu lực, ta có quyền cử 10 cá nhân đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 11 của Nghị định thư để đăng ký vào danh sách các cá nhân có thể được lựa chọn làm trọng tài viên của ASEAN, qua đó mở ra cơ hội cho trọng tài viên người Việt Nam tham gia vào việc giải quyết tranh chấp khu vực.

## **3. Kiến nghị về việc phê chuẩn Nghị định thư**

Nghị định thư này thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Điều ước năm 2005, quy định phải phê chuẩn; cụ thể, theo quy định tại Khoản 1 Điều 31 của Luật Điều ước năm 2005, việc phê chuẩn Nghị định thư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước.

Các cơ quan của Chính phủ đã thẩm định nội dung của Nghị định thư thấy phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam. Bộ Tư pháp, cơ quan được giao thẩm định điều ước quốc tế theo quy định của Luật Điều ước năm 2005 cũng đã có kết luận như trên (văn bản số 6301/BTP-PLQT ngày 07 tháng 8 năm 2012 kèm theo); đồng thời, Nghị định thư cũng phù hợp với các điều ước quốc tế về cùng lĩnh vực mà Việt Nam đã tham gia. Vì vậy,

Chính phủ kiến nghị khi phê chuẩn Nghị định thư không cần thiết ra tuyên bố bảo lưu.

#### **4. Áp dụng Nghị định thư sau khi có hiệu lực**

Các quy định của Nghị định thư đã đủ rõ, đủ chi tiết để áp dụng trực tiếp sau khi Nghị định thư có hiệu lực mà không cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật trong nước để thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 6, Luật Điều ước năm 2005.

#### **5. Ý kiến của các cơ quan liên quan**

Các Bộ: Tư pháp; Công Thương; Công an; Quốc phòng; Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Lao động - Thương binh và Xã hội; Nội vụ; Kế hoạch và Đầu tư; Y tế; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao đều nhất trí với chủ trương phê chuẩn Nghị định thư.

#### **6. Kiến nghị**

Căn cứ ý kiến của các cơ quan và kiến nghị của Bộ Ngoại giao, Chính phủ nhất trí việc phê chuẩn Nghị định thư của Hiến chương ASEAN về các cơ chế giải quyết tranh chấp.

Căn cứ quy định của Luật Điều ước năm 2005, việc phê chuẩn Nghị định thư nêu trên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước.

Chính phủ trân trọng đề nghị Chủ tịch nước xem xét phê chuẩn Nghị định thư./

#### **Nơi nhận:**

- Như trên (kèm theo hồ sơ);
- Thủ tướng, các PTTg Chính phủ;
- Các Bộ: Ngoại giao, Tư pháp, Công Thương, Công an, Quốc phòng, Tài chính, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Lao động-Thương binh, Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý Thủ tướng, các Vụ: TH, NC, PL, Công TTĐT;
- Lưu: VT, QHQT (3).

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**